

TTBT

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3592/BC-VPCP

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2017

CƠ QUAN THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Gửi: C
Ngày: 13/4/17

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP của Chính phủ về Chính phủ điện tử Quý I năm 2017

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử (gọi tắt là Nghị quyết 36a), Văn phòng Chính phủ trình báo cáo tình hình thực hiện một số giải pháp chủ yếu của Nghị quyết 36a tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 ngày 3 tháng 4 năm 2017:

Trên cơ sở báo cáo của các bộ, ngành, địa phương gửi về đến ngày 15 tháng 3 năm 2017, Văn phòng Chính phủ báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết 36a/NQ-CP của Quý I năm 2017 như sau:

1. Tổng hợp tình hình triển khai Nghị quyết 36a

a) Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chung tại Nghị quyết 36a

- Có 29/30 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và 61/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã lập kế hoạch hành động xây dựng Chính quyền điện tử.

Các cơ quan sau đây chưa ban hành kế hoạch hành động: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và các tỉnh: Đắk Lắk và Phú Yên.

b) Tình hình thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được giao tại Nghị quyết 36a

34/73 các nhiệm vụ cụ thể được giao tại Nghị quyết 36a được đánh giá là đã hoàn thành, đạt tỷ lệ trên 46%. Đa phần các cơ quan đã hoàn thành một số nhiệm vụ được giao cụ thể trong Nghị quyết 36a, nhưng có 3/23 cơ quan chưa hoàn thành bất cứ nhiệm vụ nào được giao là các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ, Thanh tra Chính phủ.

STT	Cơ quan	Số nhiệm vụ cụ thể được giao	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Số nhiệm vụ đang triển khai
1	Văn phòng Chính phủ	6	3	3
2	Bộ Thông tin và Truyền thông	6	3	3
3	Bộ Tài chính	5	2	3
4	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	4	4	0
5	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	1	1	0
6	Bộ Giáo dục và Đào tạo	3	1	2
7	Bộ Giao thông vận tải	2	1	1
8	Bộ Tài nguyên và Môi trường	3	0	3

9	Bộ Xây dựng	4	1	3
10	Bộ Tư pháp	6	3	3
11	Bộ Khoa học và Công nghệ	3	1	2
12	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2	2	0
13	Bộ Y tế	7	3	4
14	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	5	2	3
15	Bộ Nội vụ	2	0	2
16	Bộ Công Thương	2	1	1
17	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	1	1	0
18	Bộ Công an	1	1	0
19	Bộ Ngoại giao	1	1	0
20	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	1	1	0
21	Thanh tra Chính phủ	2	0	2
22	UBND Thành phố Hà Nội	3	1	2
23	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	3	1	2

2. Tình hình triển khai một số nhiệm vụ chủ yếu của Nghị quyết 36a

a) Cơ bản hoàn thành kết nối, liên thông các hệ thống quản lý văn bản của các bộ, ngành, địa phương với Văn phòng Chính phủ

- Đã có 26/30 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoàn thành kết nối liên thông phần mềm quản lý văn bản tới Văn phòng Chính phủ, hình thành một hệ thống quản lý văn bản điện tử thống nhất, thông suốt từ trung ương đến địa phương, cho phép tự động nhận biết được trạng thái xử lý văn bản giữa các cơ quan.

Ngoại trừ Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ban Quản lý lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh là 3 cơ quan đặc thù, đang nghiên cứu phương án kết nối riêng để bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Văn phòng Chính phủ đang triển khai tích hợp thông tin kết quả thực hiện ý kiến chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (theo Quy chế được ban hành kèm theo Quyết định số 42/2014/QĐ-TTg ngày 27/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ) lên hệ thống kết nối liên thông cập nhật tình hình, theo dõi kết quả một cách tự động, chính xác.

- Văn phòng Chính phủ về cơ bản hoàn thiện liên thông văn bản điện tử với Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, chỉ còn nội dung chữ ký số trong việc gửi/nhận văn bản điện tử dự kiến sẽ hoàn thành trước ngày 01/4/2017. Việc hoàn thiện kết nối, liên thông với Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là mô hình mẫu để rộng ra toàn quốc. Dự kiến từ nay đến 30/4/2017, Văn phòng Chính phủ sẽ tiếp tục triển khai hoàn thành liên thông với 7 Bộ, ngành, địa phương là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thanh tra Chính phủ, các tỉnh/thành phố: Đà Nẵng, Quảng Ninh, Bắc Ninh, Long An, Đồng Nai.

b) 63/63 tỉnh, thành phố và 19/30 bộ ngành đã công khai tiến độ xử lý hồ sơ trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ - thời hạn là 01/3/2016

Ngoại trừ Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Thanh tra Chính phủ là 4 cơ quan đặc thù, chưa công khai tiến độ xử lý hồ sơ trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ.

c) Đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) và thiết lập Cổng dịch vụ công Quốc gia

- Tình hình thực hiện dịch vụ công trực tuyến của các Bộ, ngành, địa phương theo Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 tại Công văn số 2779/VPCP-KGVX ngày 22 tháng 4 năm 2016 của Văn phòng Chính phủ về việc ban hành Danh mục các dịch vụ công trực tuyến thực hiện năm 2016: có 20 bộ, ngành được giao thực hiện 83 DVCTT; các địa phương được giao thực hiện 44 DVCTT. Kết quả, các bộ, ngành đã triển khai thực hiện: 78/83 DVCTT, đạt 94%; trong đó, có 64 DVCTT mức độ 3, 16 DVCTT mức độ 4. Ngoài ra, các bộ, ngành, đã chủ động cung cấp: 34 DVCTT trong đó, có 22 DVCTT mức độ 3, 12 DVCTT mức độ 4. Có 32/63 địa phương đã triển khai thực hiện được từ 22 đến 44/44 DVCTT, đạt từ 50% trở lên; có 27/59 địa phương đã triển khai thực hiện được từ 02 - 20/44 DVCTT, đạt dưới 50%, trong đó có 3/63 địa phương chưa triển khai. Tổng cộng trong năm 2016, các địa phương thực hiện 1102 DVCTT; trong đó, có 1037 DVCTT mức độ 3, 65 DVCTT mức độ 4. Các địa phương đã chủ động triển khai tổng cộng là 7105 DVCTT; trong đó, có 6622 DVCTT mức độ 3 và 483 DVCTT mức độ 4.

d) Bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách về tài chính, đầu tư trong lĩnh vực công nghệ thông tin

- Ghi loại chi công nghệ thông tin trong Hệ thống Mục lục ngân sách nhà nước: Bộ Tài chính đã hoàn thành dự thảo và trình phê duyệt, ban hành thông tư hướng dẫn Mục lục ngân sách nhà nước theo Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 thay thế Quyết định số 33/2008/QĐ-BTC, trong đó quy định liên quan đến lĩnh vực Công nghệ thông tin.

- Chính phủ đã có tờ trình số 406/TTr-CP ngày 14/10/2016 trình Quốc hội về dự án Nghị quyết của Quốc hội về một số giải pháp về thuế nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp, trong đó có đề xuất giải pháp giảm thuế thu nhập cá nhân đối với nhân lực công nghệ cao trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

- Thực hiện Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ về chính sách ưu đãi thuế thúc đẩy phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin tại Việt Nam, Bộ Khoa học và Công nghệ đã xây dựng dự thảo trình Thủ tướng Chính phủ quyết định sửa đổi, bổ sung Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển và dự kiến tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục xác định cụ thể đối với nhân lực công nghệ cao trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

- Cơ chế đầu tư, mua sắm và thuê dịch vụ, sản phẩm công nghệ thông tin phù hợp với đặc thù của công nghệ thông tin:

Văn phòng Chính phủ tiếp tục phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan liên quan (Bộ Kế hoạch Đầu tư, Bộ Tài chính, Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ công nghệ thông tin (VINASA), Hội Tin học Việt Nam (VAIP) hoàn thiện dự thảo Nghị định về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng vốn nhà nước (sửa đổi Nghị định 102/2009/NĐ-CP theo đó tập trung quy định rõ về mua sắm và thuê dịch vụ CNTT).

3. Nhận xét, kiến nghị

Theo thống kê các báo cáo, đến hết tháng 3/2017, trong 73 nhiệm vụ cụ thể của các bộ, ngành Trung ương được giao tại Nghị quyết 36a, mới có 34 nhiệm vụ cơ bản hoàn thành, đạt tỷ lệ xấp xỉ trên 46% (so với 31 nhiệm vụ hoàn thành đạt tỷ lệ 41% cuối năm 2016). Nhiều nhiệm vụ có thời hạn cụ thể đã qua nhưng chưa thực hiện xong. Một số nhiệm vụ, giải pháp quan trọng như đề xuất cơ chế tài chính phù hợp cho đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin, thiết lập các hệ thống thông tin nền tảng cho phát triển Chính phủ điện tử (hệ thống thông tin đất đai - xây dựng), hay việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến (cấp phép qua mạng điện tử) để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp mới chỉ bước đầu được triển khai, chưa có kết quả cụ thể. Một số bộ, ngành Trung ương chưa gửi báo cáo kịp thời, nội dung chưa bám sát các nhiệm vụ được giao về Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ tại phiên họp các tháng cuối quý.

Theo kết quả xếp hạng về mức độ sẵn sàng cho ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin - truyền thông năm 2016, vừa được Bộ Thông tin truyền thông phối hợp cùng Hội Tin học Việt Nam (VAIP) công bố ngày 22/3/2017, nhóm 20 Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có dịch vụ công, vị trí dẫn đầu tiếp tục thuộc về Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Hai đơn vị này, cũng dẫn đầu các bảng xếp hạng năm 2014 và 2015. Bộ Giáo dục và Đào tạo tăng hạng từ vị trí số 12 (năm 2015) lên hạng 3 năm 2016. Đứng cuối bảng xếp hạng là Bảo hiểm xã hội Việt Nam, và Thanh tra Chính phủ. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các vị trí dẫn đầu lần lượt thuộc về các Thành phố Đà Nẵng, Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh.

Văn phòng Chính phủ kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương thực hiện các nội dung sau:

- Tập trung triển khai, hoàn thành các nhiệm vụ cụ thể được giao tại Nghị quyết 36a, đặc biệt là đối với các nhiệm vụ có thời hạn cụ thể; khẩn trương hoàn thành việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo Danh mục được Thủ tướng Chính phủ đồng ý ban hành.

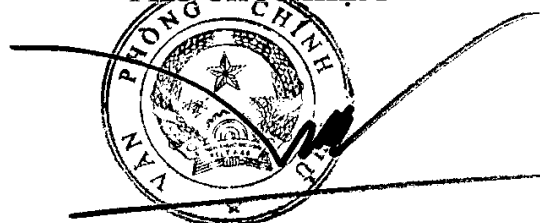
- Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các bộ, ngành liên quan tập trung triển khai các giải pháp nâng cao nhóm chỉ số về hạ tầng viễn thông và nguồn nhân lực theo phương pháp đánh giá của Liên Hợp quốc và các tổ chức quốc tế như: UNDP, ITU, UNESCO để nâng cao thứ hạng chỉ số Chính phủ điện tử của Việt Nam trong Bảng xếp hạng của Liên Hợp quốc trong giai đoạn tiếp theo.

Trên đây là báo cáo của Văn phòng Chính phủ về tình hình thực hiện Nghị quyết 36a đến hết Quý I năm 2017./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc TW;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg,
TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị: KTTH,
ĐMDN, TH, HC, TKBT, QHĐP, CN, NN, KSTT,
Công TTĐT, TTTT;
- Lưu: VT, KGVX(3b).Tr. 161

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Lê Mạnh Hà



Phụ lục I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ TẠI NGHỊ QUYẾT 36a

(Kèm theo Báo cáo số 3592/BC-VPCP ngày 12 tháng 4 năm 2017)

I. Văn phòng Chính phủ

1.1. Kết nối, liên thông các phần mềm quản lý văn bản của các bộ, ngành, địa phương – thời hạn 01/01/2016: Đã thực hiện.

Đã có 26/30 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoàn thành kết nối liên thông phần mềm quản lý văn bản tới Văn phòng Chính phủ, hình thành một hệ thống quản lý văn bản điện tử thống nhất, thông suốt từ trung ương đến địa phương, cho phép tự động nhận biết được trạng thái xử lý văn bản giữa các cơ quan.

1.2. Thiết lập hệ thống điện tử lấy ý kiến xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác nhằm giảm thời gian xây dựng văn bản; thiết lập mạng xã hội - chính quyền để người dân tham gia ý kiến trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật: Đang triển khai.

- Hệ thống đang vận hành tại địa chỉ: <https://noibo.vpcp.vn>. Kế hoạch năm 2017 sẽ triển khai trên hạ tầng mạng Truyền số liệu chuyên dùng để phục vụ hệ thống hành chính từ Trung ương đến cấp tỉnh/thành phố có tích hợp hệ thống Hội nghị truyền hình thể hệ mới

1.3. Thiết lập Cổng dịch vụ công Quốc gia để tích hợp tất cả các dịch vụ công trực tuyến của các bộ, ngành, địa phương; ban hành danh mục các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 để các bộ, ngành, địa phương thực hiện, thời hạn 01/01/2016: Đang triển khai.

- Đã xây dựng Đề án Cổng dịch vụ công Quốc gia và gửi xin ý kiến Bộ Thông tin và Truyền thông. Trên cơ sở ý kiến góp ý của Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Chính phủ đang dự thảo hồ sơ trình Lãnh đạo Chính phủ về chủ trương sử dụng nguồn vốn từ Quỹ viễn thông công ích. Đang phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng hệ thống thử nghiệm, và dự kiến triển khai chính thức (giai đoạn 1) trước ngày 30/6/2017.

- Văn phòng Chính phủ tổng hợp dự kiến triển khai nhiệm vụ DVCTT trong năm 2017: các bộ, ngành đăng ký thực hiện 514 DVCTT (423 DVCTT mức độ 3, 91 DVCTT mức độ 4); các địa phương đăng ký thực hiện 6003 DVCTT (4919 DVCTT mức độ 3 và 1084 DVCTT mức độ 4). Tuy vậy, trong quá trình đăng ký Danh mục của các Bộ, ngành, địa phương cần thống nhất về cách thức xác định thủ tục hành chính thực hiện DVCTT. Hiện nay Văn phòng Chính phủ đã gửi các Bộ, ngành, địa phương để thống nhất Danh mục trước khi trình Thủ tướng Chính phủ.

1.4. Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương công khai tiến độ giải quyết hồ sơ trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ - thời hạn 01/3/2016: Đã thực hiện.

Thông tin được cung cấp trên Trang tin Chính phủ điện tử tại địa chỉ <http://e.gov.vn>. Hiện tại có 19/30 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã công khai tiến độ xử lý hồ sơ trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ.

1.5. Thiết lập Trang tin doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ để công bố thông tin về doanh nghiệp nhà nước: Đã thực hiện.

Thông tin được cung cấp tại Trang tin doanh nghiệp tại địa chỉ <http://doimoidoanhnghiep.chinhphu.vn>. Trang tin cung cấp các thông tin về: Chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước; tình hình hoạt động, tình trạng cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; thông tin đăng ký doanh nghiệp và đăng ký đầu tư; thông tin đầu tư trực tiếp từ nước ngoài (FDI); số liệu liên quan của các doanh nghiệp đã và đang chuẩn bị phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO).

1.6. Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Bộ Thông tin và Truyền thông soạn thảo cơ chế thí điểm đầu tư, mua sắm và thuê dịch vụ, sản phẩm CNTT – thời hạn 15/10/2015: Đang triển khai.

Văn phòng Chính phủ phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các bộ, ngành, một số hội, hiệp hội liên quan đề xuất các cơ chế thí điểm đầu tư, mua sắm và thuê dịch vụ, sản phẩm công nghệ thông tin; báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông

2.1. Cấp thẻ nhà báo, giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp và giấy phép ra kênh, chương trình chuyên quảng cáo qua mạng điện tử: Đã thực hiện.

2.2. Thực hiện các giải pháp để nâng cao chỉ số thành phần hạ tầng viễn thông của Việt Nam theo phương pháp đánh giá phát triển Chính phủ điện tử của Liên Hợp quốc đã thực hiện năm 2016: Đã thực hiện

2.3. Sử dụng Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam hỗ trợ Cổng/Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân các cấp và cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Đã thực hiện

2.4. Xây dựng và ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin - thời hạn 01/11/2015: Đang triển khai.

Bộ đang tổng hợp ý kiến góp ý, hoàn thiện nội dung dự thảo. Dự kiến ban hành trong Quý II năm 2017.

2.5. Đề xuất chính sách thu hút và sử dụng chuyên gia giỏi về công nghệ thông tin phục vụ cơ quan nhà nước - thời hạn 01/01/2016: Đang triển khai.

Qua quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, Bộ thấy việc xây dựng đề xuất chính sách còn gặp một số vướng mắc, khó khăn như: nguồn lực triển khai thực

hiện việc điều tra, khảo sát toàn diện về chế độ đãi ngộ, tiền lương, trình độ nhân lực CNTT còn mỏng, nên chưa thể đưa ra đề xuất chi tiết và phù hợp, để tăng tính thực thi của đề xuất, cần xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Hiện nay Bộ đang triển khai xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Dự kiến sẽ gửi xin ý kiến các cơ quan trong Quý II/2017

2.6. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp với Hệ thống quản lý chất lượng ISO (ISO điện tử): Đang triển khai các bước sau đây:

- Xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008.

- Số hóa các tài liệu hệ thống, quy trình hệ thống và quy trình công việc đã ban hành trong Hệ thống quản lý chất lượng. Đăng tải các tài liệu, quy trình lên trang thông tin điện tử.

- Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với các thủ tục hành chính đã được quy trình hóa trong hệ thống quản lý chất lượng.

- Ứng dụng công nghệ thông tin đối với các quy trình khác trong hệ thống quản lý chất lượng.

3. Bộ Tài chính

3.1. Ghi loại chi công nghệ thông tin theo phân ngành kinh tế trong hệ thống mục lục ngân sách và hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện từ năm 2016: Đang triển khai.

Bộ đã hoàn thành dự thảo và trình phê duyệt, ban hành thông tư hướng dẫn Mục lục ngân sách nhà nước theo Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

3.2. Thực hiện hóa đơn điện tử trên phạm vi toàn quốc: Đang triển khai.

Bộ đang thực hiện thí điểm triển khai cho 200 doanh nghiệp, kế hoạch triển khai mở rộng: Từ tháng 01 đến tháng 3/2017, tổng số hóa đơn được xác thực: 3.489.543 hóa đơn; đã giao cho Tổng cục Thuế về nội dung triển khai mở rộng Hóa đơn điện tử có xác thực của cơ quan Thuế.

3.3. Tiếp tục triển khai dịch vụ nộp thuế qua mạng, hoàn thuế điện tử và phối hợp triển khai dịch vụ nộp thuế đất đai, lệ phí trước bạ, hộ cá nhân qua mạng: Đang triển khai.

- Nộp thuế điện tử cho thuê nhà và hoạt động chuyên nhượng bất động sản: Tổng cục Thuế đã thực hiện triển khai cho tất cả các Chi cục Thuế trên địa bàn Hà Nội và đang hỗ trợ Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh triển khai cho các Chi cục Thuế trực thuộc.

- Thí điểm triển khai và nộp thuế điện tử lệ phí trước bạ: Bộ đã giao cho Tổng cục Thuế phối hợp với Cục Đăng kiểm thống nhất lại chuẩn trao đổi dữ liệu giữa hai bên, dự kiến sẽ thực hiện trong tháng 4/2017 và tháng 5/2017; việc triển

khai nội dung khai, nộp thuế điện tử lệ phí trước bạ sẽ triển khai khi ban hành đủ căn cứ pháp lý.

- Hoàn thuế điện tử: Từ đầu năm 2017 đã áp dụng thí điểm tại 13 tỉnh, thành phố; dự kiến trong tháng 3 và 4/2017 Bộ sẽ đánh giá kết quả triển khai thí điểm để chuẩn bị cho việc triển khai diện rộng dịch vụ này trên cả nước.

3.4. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống Hải quan điện tử, thực hiện cơ chế một cửa quốc gia và cơ chế một cửa ASEAN, phối hợp thực hiện kết nối trao đổi thông tin giữa cơ quan hải quan với các cơ quan quản lý nhà nước, các ngân hàng thương mại và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực logistics, bảo hiểm và các dịch vụ khác có liên quan: Đã triển khai.

- Hoàn thiện hệ thống Hải quan điện tử: Bộ giao Tổng cục Hải quan bảo đảm quản lý, vận hành hệ thống VNACCS/VCIS. Tới nay, Tổng cục Hải quan tiếp tục phối hợp với phía Nhật Bản, JICA thảo luận cá nội dung hỗ trợ để nâng cấp trang thiết bị phần cứng hệ thống VNACCS/VCIS sẽ hết hạn bảo hành năm 2018, và các chức năng của hệ thống VNACCS/VCIS.

- Cơ chế một cửa quốc gia và cơ chế một cửa ASEAN: Đã có 11 bộ, ngành tham gia thực hiện cơ chế một cửa quốc gia với 37 thủ tục hành chính được đưa lên. Tổng số hồ sơ hành chính đã được xử lý trên Cổng thông tin một cửa quốc gia là trên 264.000 bộ hồ sơ và trên 9,4 nghìn doanh nghiệp tham gia.

Từ tháng 9/2015, Cơ chế một cửa quốc gia Việt Nam đã kết nối kỹ thuật thành công với 4 nước ASEAN (Indonesia, Malaysia, Singapore và Thailand) để trao đổi Giấy chứng nhận xuất xứ mẫu D cho hàng hóa xuất khẩu có xuất xứ ASEAN; sẵn sàng để kết nối chính thức Cơ chế một cửa ASEAN khi Nghị định thư pháp lý về Cơ chế một cửa ASEAN có hiệu lực trong năm 2016.

- Phối hợp thực hiện kết nối trao đổi thông tin giữa cơ quan hải quan với các cơ quan quản lý nhà nước, các ngân hàng thương mại và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực logistics, bảo hiểm và các dịch vụ khác có liên quan: Bộ giao Tổng cục Hải quan tiếp tục thanh toán điện tử trên cơ sở kết nối với hệ thống công nghệ thông tin của kho bạc nhà nước, các ngân hàng thương mại (đã ký thỏa thuận hợp tác thu thuế xuất nhập khẩu bằng phương thức điện tử với 33 ngân hàng).

3.5. (Kho bạc Nhà nước) xây dựng các dịch vụ công điện tử phục vụ kiểm soát chi ngân sách nhà nước qua mạng, triển khai tại 5 thành phố trực thuộc Trung ương (trước ngày 01 tháng 4 năm 2016) và đánh giá, đề xuất triển khai diện rộng trong các năm 2017 và 2018; phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và các ngân hàng thương mại đẩy mạnh việc thu phạt vi phạm hành chính qua mạng điện tử: Đang triển khai.

- Về các dịch vụ công phục vụ kiểm soát chi: Kho bạc Nhà nước đang hoàn thiện dự thảo Thông tư quy định về giao dịch điện tử trong hoạt động nghiệp vụ KBNN và dự kiến sẽ trình Bộ ban hành trong tháng 6/2017.

- Phối hợp thực hiện thu phạt vi phạm hành chính qua mạng điện tử: Kho bạc Nhà nước đang tiếp tục phối hợp để hoàn thiện đề cương, đề án “Thu, nộp tiền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua tài khoản ngân hàng”.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

4.1. Thực hiện các giải pháp nâng cao tỷ lệ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử đạt 10%, đăng ký đầu tư đạt 5% - thời hạn 01/01/2017: Đã hoàn thành của năm 2016

- Trong quý I/2017, tỷ lệ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử của cả nước là 31,7%. Trong đó thành phố Hà Nội đạt tỷ lệ 62,03%, thành phố Hồ Chí Minh đạt tỷ lệ 42,29%. Riêng đối với Thành phố Hồ Chí Minh có triển khai một kênh đăng ký qua mạng riêng, trong Quý I/2017, đã có tổng số 5.164 hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đã đăng ký thành công, chiếm 20,29% tổng số hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

- Tỷ lệ đăng ký đầu tư qua mạng điện tử đến trong Quý I/2017 có 2.084 hồ sơ, trong đó số hồ sơ kê khai qua mạng đạt 972 hồ sơ, đạt tỷ lệ 46,6%

4.2. Công bố đầy đủ các quy định về điều kiện kinh doanh trên Trang tin doanh nghiệp và Cổng dịch vụ công Quốc gia: Đã thực hiện

4.3. Cung cấp trực tuyến dữ liệu, thông tin về doanh nghiệp: Đã thực hiện

4.4. Tổ chức thực hiện đấu thầu mua sắm công qua mạng: Đã thực hiện.

Tỷ lệ gói thầu chào hàng cạnh tranh thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng đến hết Quý I/2017 đạt 9,8% (462/4.263 gói thầu). Tỷ lệ gói thầu quy mô nhỏ đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng trên toàn quốc đạt 6,5% (534/7.684 gói thầu)

5. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

5.1. Xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử trên toàn quốc đối với việc cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài: Đã thực hiện và được triển khai chính thức tại địa chỉ <http://dvc.vieclamvietnam.gov.vn>.

6. Bộ Giáo dục và Đào tạo

6.1. Thực hiện các giải pháp để nâng cao chỉ số thành phần nguồn nhân lực của Việt Nam theo phương pháp đánh giá Chính phủ điện tử của Liên Hợp quốc: Đã thực hiện

6.2. Xây dựng phương án và hướng dẫn xét tuyển đầu cấp học (bao gồm cả xét tuyển đại học, cao đẳng) trên toàn quốc qua mạng điện tử; xây dựng và đưa vào triển khai hệ thống thông tin quản lý giáo dục: Đang triển khai.

Bộ đã đưa vào hoạt động ổn định Công thông tin tuyển sinh quốc gia hỗ trợ thí sinh và các trường trong công tác tuyển sinh công khai thông tin; phần mềm nhập dữ liệu thống kê nguyện vọng của thí sinh, lọc nguyện vọng ảo; phần mềm xây dựng bài thi tô hợp trắc nghiệm và cơ sở dữ liệu kết quả thi THPT quốc gia

năm 2017. Đưa vào hoạt động hệ thống công khai thông tin các cơ sở đại học để các cơ quan quản lý, người dân và xã hội nắm bắt thông tin, kiểm tra, giám sát.

Đã triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu toàn ngành về giáo dục và đào tạo gồm các hệ thống thành phần là cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông, cơ sở dữ liệu toàn ngành về giáo dục đại học (dự kiến đưa vào sử dụng năm 2017).

6.3. Đẩy mạnh xã hội hóa đào tạo các cấp học trên mạng và ứng dụng tin học trong dạy và học, sách giáo khoa điện tử: Đang triển khai

Bộ đang triển khai xây dựng thư viện điện tử kết nối, dùng chung cho khối các cơ sở đào tạo đại học các trường kinh tế, đã triển khai các thủ tục, dự kiến hoàn thành năm 2022; tiếp tục quản lý, duy trì, vận hành ổn định và khai thác hiệu quả các hệ thống dạy - học, kiểm tra qua mạng.

7. Bộ Giao thông vận tải

7.1. Xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử trên toàn quốc đối với cấp, đổi giấy phép lái xe; cấp, đổi giấy phép kinh doanh vận tải; cấp, đổi biển hiệu, phù hiệu xe ô tô và chấp thuận khai thác tuyến cố định - hoàn thành trước ngày 01/6/2016: Đã hoàn thành.

Đối với việc cấp, đổi giấy phép kinh doanh vận tải, biển hiệu, phù hiệu xe ô tô: Đã hoàn thành xây dựng hệ thống và đào tạo sử dụng; triển khai thí điểm tại 5 thành phố trực thuộc Trung ương từ ngày 01/01/2017, tính đến ngày 13/3/2017 tỷ lệ giải quyết hồ sơ thực hiện theo hình thức trực tuyến đạt 96,58%.

7.2. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hạ tầng, tổ chức điều hành giao thông, thu phí không dừng, giám sát và xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông trên phạm vi toàn quốc: Đang triển khai.

Bộ đã lắp đặt, vận hành hệ thống thu phí điện tử (ETC) tại 5 trạm thu phí trên cả nước; hoàn thành lắp đặt thiết bị thu phí tại 2 trạm tại tỉnh Quảng Nam; giao Cục Đăng kiểm Việt Nam phối hợp với nhà đầu tư phát hành thẻ, dán hơn 110.000 thẻ Etag. Đã triển khai thí điểm hệ thống giám sát xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông trên cao tốc Nội Bài - Lào Cai (đoạn Nội Bài - Phú Thọ), đang triển khai trên đoạn cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ.

8. Bộ Tài nguyên và Môi trường:

8.1. Phối hợp thiết lập hệ thống thông tin quản lý đất đai - xây dựng: Đang triển khai.

8.2. Xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử trên toàn quốc đối với việc đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và phối hợp, cung cấp thông tin phục vụ thực hiện các nghĩa vụ thuế: Đang triển khai.

9. Bộ Xây dựng

9.1. Phối hợp thiết lập hệ thống thông tin quản lý đất đai - xây dựng: Đang triển khai như đã nêu ở mục 8.1

9.2. Xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử trên toàn quốc đối với việc cấp giấy phép xây dựng: Đang triển khai thử nghiệm theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin tại địa chỉ <http://capphep.xaydung.gov.vn>.

9.2. Công khai quy hoạch xây dựng các đô thị toàn quốc trên mạng điện tử: Đã hoàn thành, đang vận hành tại địa chỉ <http://quyhoach.xaydung.gov.vn>.

9.3. Thiết lập hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản: Đang triển khai, dự kiến hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản sẽ được vận hành chính thức trong Quý IV/2017.

9.4. Triển khai thực hiện đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản liên thông các thủ tục công chứng, đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và thuế qua mạng: Nhiệm vụ do Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, Bộ Xây dựng sẽ phối hợp triển khai sau khi hệ thống đưa vào vận hành sử dụng chính thức.

10. Bộ Tư pháp

10.1. Xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử trên toàn quốc đối với việc: Cấp lý lịch tư pháp - thời hạn 01/01/2016; đăng ký giao dịch bảo đảm về động sản (trừ tàu bay, tàu biển) và các dịch vụ công trong lĩnh vực quốc tịch, thực hiện xong trước ngày 01/01/2017: Đã hoàn thành.

Bộ đang tiếp tục thực hiện tuyên truyền các dịch vụ công trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, đến nay Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và các Sở Tư pháp đã triển khai, tiếp nhận trên 31.000 lượt hồ sơ đăng ký cấp Phiếu Lý lịch tư pháp trực tuyến.

10.2. Hệ thống thông tin về quản lý hộ tịch: Đang triển khai.

Tính đến ngày 01/3/2017 đã có 10 tỉnh/thành phố chính thức đưa phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch vào sử dụng thống nhất trên toàn quốc. Trong thời gian tới, Bộ sẽ tiếp tục lựa chọn, mở rộng triển khai Hệ thống thông tin, phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch cho các tỉnh đăng ý triển khai bổ sung trong thời gian tới.

10.3. Hệ thống thông tin về văn bản quy phạm pháp luật thống nhất từ Trung ương đến địa phương: Đã hoàn thành.

10.4. Hệ thống thông tin về tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền: Đang triển khai.

Bộ đề nghị điều chuyển nhiệm vụ này sang Văn phòng Chính phủ để phù hợp với Nghị định số 150/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ

10.5. Thực hiện khai sinh, khai tử qua mạng điện tử: Đang triển khai.

Đã triển khai Phần mềm đăng ký khai sinh điện tử cho 13 tỉnh/thành phố trên cả nước. Đến ngày 13/3/2017, trên toàn hệ thống đã ghi nhận 479.380

trường hợp đăng ký khai sinh trong đó có 386.792 trường hợp công dân Việt Nam dưới 14 tuổi đăng ký khai lần đầu được cấp Sổ định danh cá nhân.

Đối với việc thực hiện đăng ký khai sinh và khai tử trực tuyến, Bộ đã phối hợp với thành phố Hà Nội triển khai hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trên địa bàn thành phố đảm bảo kết nối, tích hợp dữ liệu với Hệ thống phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch; đồng thời từ ngày 15/3/2017 sẽ triển khai thí điểm cho Thành phố Hồ Chí Minh. Trên cơ sở đó Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục triển khai mở rộng việc đăng ký khai sinh và khai tử trực tuyến cho các tỉnh/thành phố theo lộ trình của Đề án Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc.

10.6. Rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, bảo đảm kết nối liên thông với Cổng dịch vụ công Quốc gia: Đã hoàn thành.

11. Bộ Khoa học và Công nghệ

11.1. Xây dựng hệ thống thông tin quản lý đề tài, dự án khoa học và công nghệ trên mạng; thực hiện đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp qua mạng điện tử: Đang triển khai.

- Bộ đã hoàn thành xây dựng hành lang pháp lý để xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin khoa học và công nghệ ở 3 trạng thái; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu để thường xuyên cập nhật thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã, đang tiến hành và kết quả nghiên cứu; hoàn thành xây dựng phần mềm thủ tục đăng ký trực tuyến kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

- Bộ đã hoàn thành việc xây dựng mẫu đơn đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp trực tuyến, đã đưa vào sử dụng từ ngày 01/01/2017 tại địa chỉ <http://dvctt.noip.gov.vn>.

11.2. Xây dựng chương trình và tổ chức thực hiện việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm CNTT phục vụ Chính phủ điện tử: Đang triển khai.

Bộ đã phê duyệt, bổ sung Chương trình KHCN trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020 “nghiên cứu công nghệ và phát triển sản phẩm CNTT phục vụ Chính phủ điện tử”, Mã số: KC.01/16-20; đang triển khai xây dựng Danh mục các đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KHCN để triển khai trong Chương trình năm 2017.

11.3. Hướng dẫn việc sử dụng ngân sách chi cho khoa học và công nghệ cho công tác ứng dụng công nghệ thông tin và các nhiệm vụ xây dựng Chính phủ điện tử: Đã thực hiện cho năm 2017.

Bộ đã hướng dẫn các bộ, ngành và địa phương xây dựng kế hoạch và đề xuất nhiệm vụ cho kế hoạch 2018. Trên cơ sở đó, Bộ đã tổng hợp nhiệm vụ và đề xuất kinh phí vào kế hoạch 2018 của ngành khoa học - công nghệ.

12. Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch

12.1. Xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử trên toàn quốc đối với việc cấp phép quảng cáo ngoài trời và cấp phép tổ chức biểu

diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang: Đã hoàn thành và cung cấp tại địa chỉ: <http://dichvucong.bvhttdl.gov.vn>.

12.2. Thực hiện qua mạng điện tử đối với việc: Cấp phép tổ chức thi người đẹp, người mẫu; cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; cấp phép phổ biến tác phẩm âm nhạc, sân khấu sáng tác trước năm 1975 hoặc tác phẩm do người Việt Nam định cư ở nước ngoài sáng tác: Đã hoàn thành.

13. Bộ Y tế

13.1. Kết nối hệ thống thông tin quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế qua mạng điện tử trước ngày 01/01/2017: Đã hoàn thành

13.2. Xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử trên toàn quốc đối với việc cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trước ngày 01/01/2017: Đã hoàn thành

Bộ đã hoàn thành cấp phép hoạt động cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, đăng ký lưu hành và đăng ký giá thuốc qua mạng điện tử.

13.3. Xây dựng các định mức chi trả cho hoạt động CNTT trong công tác khám, chữa bệnh và thanh quyết toán bảo hiểm y tế: Đang triển khai.

Bộ đã xây dựng xong dự thảo tiêu chí và các gói dịch vụ công nghệ thông tin áp dụng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; triển khai xây dựng Thông tư ban hành bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

13.4. Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam đưa chi phí tin học hóa bệnh viện, hoạt động CNTT trong bệnh viện và hệ thống giám sát điện tử vào trong giá dịch vụ thanh quyết toán bảo hiểm y tế: Đang triển khai

13.5. Chỉ đạo, phối hợp với các bệnh viện trực tuyến thuộc Bộ Y tế và trực thuộc các thành phố lớn xây dựng và vận hành hệ thống tư vấn khám, chữa bệnh từ xa hoàn thành trước ngày 01/01/2017: Đã hoàn thành

Bộ Y tế đã chỉ đạo các bệnh viện trực thuộc Bộ triển khai tư vấn, khám chữa bệnh từ xa, đã có 02 bệnh viện hoàn thành dự án y tế từ xa kết nối hạt nhân với các bệnh viện vệ tinh (02 bệnh viện hạt nhân: Bệnh viện Bạch Mai và Bệnh viện Việt Đức).

13.6. Xây dựng hệ thống bệnh án điện tử; Hệ thống thông tin quản lý tiêm chủng, bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm, triển khai toàn quốc trước ngày 01/01/2018: Đang triển khai.

Bộ Y tế đã hoàn thiện bệnh án điện tử thí điểm triển khai ở 4 bệnh viện trung ương và 02 bệnh viện tuyến tỉnh. Hiện tại đã đưa vào vận hành Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương, bệnh viện Đa khoa Hà Tĩnh, bệnh viện Phụ sản Trung ương, bệnh viện Nhi Trung ương.

Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia đã hoàn thành gồm 10 phân hệ, 166 chức năng; hệ thống thực hiện quản lý quá trình, toàn diện các công tác tiêm chủng cho cán bộ trực tiếp và cán bộ quản lý 4 tuyến từ Trung ương; sử dụng được trên cả máy tính để bàn và thiết bị di động. Cổng thông tin tiêm chủng người dân với 7 phân hệ, 28 tính năng. Xây dựng sổ tay tiêm chủng, sổ tay hỏi đáp và Hệ thống đã được đưa lên Cổng thông tin tiêm chủng quốc gia và trang web của Cục Y tế dự phòng.

14. Bảo hiểm xã hội Việt Nam

14.1. Tiếp tục rà soát, đơn giản hồ sơ, quy trình và thủ tục kê khai thu và chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục kê khai tham gia bảo hiểm bắt buộc đối với doanh nghiệp xuống còn 49 giờ: Đang triển khai.

14.2. Triển khai ứng dụng phần mềm hỗ trợ kê khai hồ sơ tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên toàn quốc: Đã hoàn thành

14.3. Áp dụng chữ ký số nộp thuế trong việc kê khai, nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế qua mạng điện tử: Đang triển khai

14.4. Xây dựng phương án kết nối mạng giữa các cơ quan bảo hiểm xã hội trên toàn quốc: Đã hoàn thành.

14.5. Tạo dựng hệ thống thông tin về bảo hiểm xã hội tập trung của cả nước, tiến tới thực hiện giao dịch điện tử đối với các thủ tục kê khai, thu nộp và giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế: Đang triển khai.

Bảo hiểm xã hội Việt Nam xây dựng “Hệ thống trao đổi và tích hợp thông tin thống nhất ngành” để phục vụ việc liên thông, kết nối thông tin trong toàn ngành Bảo hiểm xã hội và với cả Bộ, ngành. Đến hết tháng 3/2017, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã tạo lập xong cơ sở dữ liệu cho hộ gia đình tham gia bảo hiểm y tế, tỷ lệ đồng bộ mã thẻ trung bình trên toàn hệ thống đạt 98,23%.

15. Bộ Nội vụ

15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện công tác thi tuyển, nâng ngạch công chức một cách minh bạch, công bằng – thời hạn 01/01/2017: Đang triển khai.

15.2. Xây dựng hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức trên phạm vi toàn quốc – thời hạn 01/01/2017: Đang triển khai.

Bộ đang tiếp tục xây dựng và hoàn thiện phần mềm thi tuyển, thi nâng ngạch công chức và ngân hàng đề thi để sớm đưa vào áp dụng chính thức trong các kỳ thi tuyển, thi nâng ngạch công chức.

16. Bộ Công Thương

16.1. Ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai công tơ điện thông minh trong đo đếm điện năng từ xa (AMR), tiến tới xây dựng hệ thống đo đếm điện năng thông minh (AMI): Đang triển khai.

Bộ đã hoàn thành đúng kế hoạch cho giai đoạn 1 (2012 - 2016) của Đề án phát triển lưới điện thông minh tại Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

16.2. Thực hiện chứng nhận nhãn năng lượng qua mạng điện tử - thời hạn 01/01/2017: Đã hoàn thành.

17. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

17.1. Xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử trên toàn quốc đối với việc kiểm định động vật, sản phẩm động vật, kiểm tra vệ sinh thú y, kiểm dịch thực vật, quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm - thời hạn 01/01/2017: Đang triển khai.

18. Bộ Công an

18.1. Nghiên cứu phương án và xây dựng lộ trình triển khai cấp thị thực (Visa) điện tử cho khách nhập cảnh vào Việt Nam – thời hạn 01/01/2017: Đã hoàn thành.

19. Bộ Ngoại giao

19.1. Xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử đối với các dịch vụ công được thực hiện tại các Cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài – thời hạn 01/01/2017: Đã hoàn thành.

20. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

20.1. Nâng cấp ứng dụng thanh toán liên ngân hàng để đáp ứng yêu cầu nộp thuế qua mạng của người dân nộp thuế, bảo đảm điện tử hóa 100% nội dung chứng từ theo quy định của Bộ Tài chính: Đã hoàn thành.

21. Thanh tra Chính phủ:

21.1. Ứng dụng CNTT trong việc tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo và công khai việc kết luận giải quyết qua mạng điện tử, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác; tích hợp thông tin lên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, thực hiện xong trước ngày 01/6/2016: Đang triển khai.

Cổng thông tin điện tử của Thanh tra Chính phủ đang đề xuất nâng cấp, đầu tư mới, dự kiến hoàn thành vào tháng 6/2017.

21.2. Ứng dụng CNTT trong hoạt động thanh tra, phòng chống tham nhũng, hoàn thành trước ngày 01/01/2017: Đang triển khai.

22. Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội:

22.1. Nâng cấp hệ thống điều khiển tín hiệu giao thông và ứng dụng công nghệ thông tin trong điều khiển làm giảm ùn tắc giao thông, làm cơ sở cho hình thành hệ thống giao thông thông minh - thời hạn 01/01/2017: Đang triển khai.

22.2. Tỷ lệ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử đạt 10-15% trước ngày 01/10/2016 và tỷ lệ cấp giấy chứng nhận đầu tư qua mạng điện tử đạt 10% trước ngày 01/01/2017: Đã hoàn thành.

Từ tháng 8/2016 đến 31/12/2016 tỷ lệ hồ sơ đăng ký kinh doanh, cấp phép đầu tư qua mạng điện tử đạt trung bình trên 50%, vượt chỉ tiêu Nghị quyết 36a.

23. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

23.1. Xây dựng hệ thống điều khiển tín hiệu giao thông và ứng dụng công nghệ thông tin trong điều khiển làm giảm ùn tắc giao thông, làm cơ sở cho hình thành hệ thống giao thông thông minh - thời hạn 01/01/2017: Đang triển khai.

Tháng 01/2017, Thành phố Hồ Chí Minh đã vận hành Cổng thông tin địa lý về giao thông, cung cấp kênh thông tin để người dân có thể tra cứu thông tin (thông qua giao diện web và ứng dụng trên thiết bị di động) về tình hình giao thông trên các tuyến đường của thành phố. Đến nay đã có 126.727 lượt truy cập để tra cứu thông tin giao thông.

23.2. Tỷ lệ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử đạt 20-30% trước ngày 01/10/2016 và tỷ lệ cấp giấy chứng nhận đầu tư qua mạng điện tử đạt 10% trước ngày 01/01/2017: Đã hoàn thành.

23.3. Ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai công tơ điện thông minh trong đó đếm điện năng từ xa (AMR) – thời hạn 01/01/2018: Đang triển khai.

26	Hậu Giang	5	0	0	5	5	0	0	0	0	0	0	0
27	Điện Biên	2	0	0	2	2	0	88	0	0	88	88	0
28	Đắk Lắk	1	0	4	5	5	0	31	0	0	31	31	0
29	Đắk Nông	36	0	3	39	39	0	3	2	4	9	9	0
30	Đồng Nai	26	0	0	26	25	1	0	0	0	0	0	0
31	Đồng Tháp	21	1	0	22	22	0	180	203	0	383	383	0
32	Khánh Hòa	26	3	3	32	32	0	286	67	0	353	353	0
33	Kiên Giang	9	0	0	9	7	2	16	81	0	97	87	10
34	Kon Tum	5	4	0	9	9	0	10	0	0	10	10	0
35	Lai Châu	2	0	0	2	2	0	113	0	0	113	112	1
36	Long An	30	0	0	30	30	0	11	0	0	11	11	0
37	Lào Cai	22	3	2	27	27	0	7	5	1	13	10	3
38	Lâm Đồng	26	0	0	26	21	5	158	42	0	200	141	59
39	Lạng Sơn	4	0	0	4	4	0	14	0	0	14	14	0
40	Nam Định	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
41	Nghệ An	23	3	4	30	27	3	0	0	0	0	0	0
42	Ninh Bình	16	0	0	16	16	0	0	0	0	0	0	0
43	Ninh Thuận	17	2	0	19	19	0	49	22	0	71	69	2
44	Phú Thọ	24	3	0	27	27	0	441	0	0	441	441	0
45	Phú Yên	24	4	0	28	28	0	18	0	0	18	18	0
46	Quảng Bình	3	2	0	5	5	0	29	0	0	29	29	0
47	Quảng Nam	21	4	4	29	29	0	123	0	0	123	123	0
48	Quảng Ngãi	17	1	0	18	13	5	6	4	0	10	10	0
49	Quảng Ninh	30	3	4	37	37	0	498	186	56	740	740	0
50	Quảng Trị	6	0	0	6	4	2	10	0	0	10	10	0
51	Sóc Trăng	3	0	0	3	0	3	0	0	0	0	0	0
52	Sơn La	11	0	0	11	11	0	3	2	0	5	3	2
53	Thanh Hóa	0	0	0	0	0	0	1	0	0	1	0	1
54	Thái Bình	3	0	0	3	3	0	8	0	0	8	8	0
55	Thái Nguyên	8	0	0	8	7	1	54	10	0	64	61	3
56	Thừa Thiên Huế	25	4	4	33	25	8	425	0	0	425	198	227
57	Tiền Giang	26	2	3	31	27	4	356	0	0	356	268	88
58	Trà Vinh	14	1	0	15	14	1	5	0	0	5	5	0
59	Tuyên Quang	7	0	0	7	7	0	48	0	0	48	44	4
60	Tây Ninh	5	1	0	6	4	2	24	16	0	40	40	0

61	Vĩnh Long	5	4	0	9	8	1	0	0	0	0	0	0
62	Vĩnh Phúc	5	0	0	5	4	1	-	-	-	-	-	-
63	Yên Bái	8	4	0	12	12	0	9	12	0	21	21	0
	Tổng số	962	94	51	1107	1041	66	6107	928	73	7108	6625	483

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ